

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 -2022.

“V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp
về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thụ và ông Bùi Hoàng Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06/04/2022 về việc “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/07/2022 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nông Quang H - sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt - (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Chu Thị Kim L - sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Nông Quang H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Quang H và chị Chu Thị Kim L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Khi về chung sống với nhau khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L đi làm xa và phát sinh quan hệ tình cảm với người khác. Anh Hòa đã khuyên can nhưng chị L không thay đổi. Đến nay, anh Hòa cảm

thấy không thể tiếp tục chung sống cùng chị L nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H ly hôn với chị L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nông Quang H và chị Chu Thị Kim L có 02 con chung là: Nông Thị Tô Tr - sinh ngày 22/06/2003 và Nông Bảo Kh - sinh ngày 21/11/2010.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, đối với cháu Tr đã trưởng thành, phát triển bình thường nên anh H không có yêu cầu về việc nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nông Bảo Kh - sinh ngày 21/11/2011 cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nông Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Nông Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiếp hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Chu Thị Kim L không đến Tòa án để làm việc. Chị Liên chỉ gửi cho Tòa án 01 căn cước công dân và 01 đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Tại biên bản xác minh tại địa phương nơi anh H, chị L sinh sống thể hiện nội dung: Mâu thuẫn xảy ra trong gia đình anh H và chị L, anh H và chị L không có báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Tuy nhiên, hiện tại chị L thường xuyên vắng nhà, anh H và chị L không còn chung sống với nhau.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Quang H về việc ly hôn với chị Chu Thị Kim L. Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Nông Bảo Kh - sinh ngày 21/11/2010 cho anh Nông Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Anh Nông Quang H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với chị Chu Thị Kim L là “Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nông Quang H, bị đơn chị Chu Thị Kim L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Quang H và chị Chu Thị Kim L chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Dliê Yang, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 408, quyển số 02, ngày 21/6/2004 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua trình bày của các đương sự và nội dung tại các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh H, chị L sinh sống không xác định được mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh H có trình bày trong cuộc sống gia đình có một số mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị L có mối quan hệ tình cảm với người khác. Mặt khác, hiện tại anh Hòa và chị L cũng đã không còn chung sống với nhau.

Như vậy, xét thấy tình cảm của các bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nông Quang H.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nông Quang H và chị Chu Thị Kim L có 02 con chung là: Nông Thị Tố Trinh - sinh ngày 22/06/2003 và Nông Bảo Khh - sinh ngày 21/11/2010.

Đối với cháu Nông Thị Tố Tr đã trưởng thành và phát triển bình thường nên anh Hòa không có yêu cầu về nuôi dưỡng đối với cháu Tr. Anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nông Bảo Kh sinh ngày 21/11/2010 đến tuổi trưởng thành. Chị Chu Thị Kim L không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung.

Tại bản tự khai ngày 17/6/2022, cháu Nông Bảo Kh có nguyện vọng ở với bố. Do vậy, xét thấy cần giao cháu Nông Bảo Kh cho anh Nông Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và đúng quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho anh Nông Quang H được ly hôn với chị Chu Thị Kim L.

- Về con chung: Giao con chung là Nông Bảo Kh - sinh ngày 21/11/2010 cho anh Nông Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Chị Chu Thị Kim L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí:

Anh Nông Quang H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0010946 ngày 04/04/2022.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Diên Yang, E;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy